

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2026/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Sinh;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 01/01/1997 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); số Căn cước công dân: 094097013814; hộ khẩu thường trú: làng X, xã I, tỉnh Gia Lai; tạm trú: ấp H, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1977 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/10/2025, bị Công an xã V, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 32/QĐ-XPHC; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Anh D, sinh năm 2004, số Căn cước công dân: 094204010020, thường trú: số nhà B, ấp L, xã K, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phùng Thị H, sinh năm 1974, số Căn cước công dân 094174008564; thường trú: làng X, xã I, tỉnh Gia Lai, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1979, số Căn cước công dân: 094079021179; thường trú: số nhà B, ấp L, xã K, thành phố Cần Thơ, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và ông Nguyễn Anh D có mối quan hệ quen biết.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/01/2021, khi đang đi bộ về nhà trọ, T gặp ông D điều khiển 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 83C1-429.50 tại quán ăn thuộc khu phố H, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, T hỏi mượn xe mô tô này của ông D để đi về phòng trọ gần đó để tắm rồi quay lại trả xe cho ông D. Do quen biết, ông D đã giao xe mô tô nêu trên cho T mượn. Khi về đến phòng trọ, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô biển số 83C1-429.50 đến khu vực Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh bán xe mô tô trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 1.000.000 đồng và trốn về quê tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ).

Do không thấy T quay lại trả xe và không liên lạc được với T, ngày 19/01/2021, ông Nguyễn Anh D đến Công an phường U trình báo sự việc.

Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 83C1-429.50 do ông Nguyễn Hoàng C là cha ruột bị hại Nguyễn Anh D đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Bản kết luận định giá số 245/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 83C1-429.50, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.900.000 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Phùng Thị H là mẹ ruột của Trần Văn T đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng, do ông Nguyễn Hoàng C, là cha ruột bị hại Nguyễn Anh D, đại diện nhận. Sau khi nhận tiền bồi thường, ông D và ông C không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 213/CT-VKS-KV17 ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét

xử xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Bị cáo Trần Văn T không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được lao động và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Anh D vào ngày 13/01/2021, đến ngày 07/01/2026 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khởi tố bị can theo Quyết định số A0047/QĐ-VPCCQCSĐT về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Căn cứ theo khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T là 5 năm. Như vậy, tại thời điểm khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T thì thời hiệu vẫn còn, mặt khác trước đó do chưa xác định được bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm đình chỉ vụ án theo Quyết định số 58/QĐ-CQCSĐT ngày 01/5/2025 đến ngày 07/01/2026 thì phục hồi vụ án. Do đó việc khởi tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đối với bị cáo Trần Văn T là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[4] Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), lợi dụng việc tin tưởng của bị hại Nguyễn Anh D, bị cáo Trần Văn T đã mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 83C1-429.50 do ông D quản lý, sử dụng sau đó đem bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá, tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô nêu trên có giá trị là 15.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng

muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, bị Công an xã V, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 32/QĐ-XPHC ngày 08/10/2025.

[8] Bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân chưa tốt, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, quyết định mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian phù hợp, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác phòng chống tội phạm liên quan đến xâm phạm về tài sản tại địa phương.

[9] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền tiêu xài nên lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Anh D, ông Nguyễn Hoàng C đã nhận số tiền bồi thường 12.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, bà Phùng Thị H là mẹ của bị cáo không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường thay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không.

[12] Đối với đối tượng không rõ nhân thân đã mua xe mô tô biển số 83C1-429.50 do Trần Văn T phạm tội mà có, hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[13] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về điều luật, mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chử Cần